TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/DS-ST.
Ngày: 07 - 9 - 2022
V/v: Tranh chấp phường.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy.

Trong các ngày 18 tháng 8 và ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp phường" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:12/2022/QĐXXST - DS, ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị D; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 7, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Chị Phạm Thị D là người cùng xóm với bà năm 2018 chị D có dựng 01 chiếc phường tiền hàng tháng bắt đầu đóng từ 29 tháng 01 năm 2018 âm lịch, phường gồm 26 xuất mỗi xuất đóng là 2.000.000 đồng/1 tháng ai lấy rồi thì phải đóng 2.400.000 đồng. Bà vào 02 xuất, bà rút 01 xuất vào chương thứ 12, đến chương thứ 20 bà đóng và xin phường nhưng chị D không cho nên bà bỏ không theo phường nữa. Kết thúc phường vào tháng 02/2020, bà đòi tiền phường và đến ngày 08/3/2020 chị Duyên thanh toán còn nợ bà số tiền phường là: 36.000.000 đồng, chị D đã trả 02 lần được 7.800.000 đồng. Số tiền còn nợ lại 28.200.000 đồng bà đòi

nhiều lần nhưng chị D không trả, số tiền phường này là của riêng bà không liên quan đến của ai. Nay bà đề nghị Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ buộc chị Phạm Thị D phải trả cho bà số tiền phường còn lại là 28.200.000 đồng, bà không yêu cầu lãi.

Tại bản tự khai ngày 06 tháng 6 năm 2022 và các văn bản khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Phạm Thị D trình bày: Chị và bà Nguyễn Thị L không có quan hệ họ hàng gì. Năm 2018 chị có dựng một chiếc phường tiền cùng với mọi người trong xã phường gồm 26 xuất, mỗi xuất đóng là 2.000.000đồng/1 tháng ai lấy rồi thì phải đóng 2.400.000 đồng. Bà L có vào 2 xuất, khi đang theo phường thì bà L xin một xuất chị đã cấp đầy đủ, khi chưa đến cuối phường bà L lại xin được cấp tiếp nhưng chị không cấp và bà L đã bỏ phường, khi đến cuối phường bà L sang lấy tiền của các trang chưa ăn. Do một số người trong hội phường khó khăn và lúc đó điều kiện kinh tế gia đình chị cũng khó khăn lên chưa thanh toán được cho bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho bà L số tiền gốc 28.200.000 đồng bà L không yêu cầu lãi chị hoàn toàn nhất trí. Nhưng do điều kiện kinh tế gia đình chị hiện nay khó khăn, chị chỉ có thể trả cho bà L 2.000.000đồng/1 tháng, số tiền chị vào phường và còn nợ lại bà L không liên quan đến chồng chị, một mình chị chịu trách nhiệm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật là: "Tranh chấp Phường", giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn chị Phạm Thị D.

[3] Về nội dung: Tháng 01/2018 chị Phạm Thị D dựng và là chủ 01 chiếc phường tiền phường gồm 26 xuất mỗi xuất đóng là 2.000.000 đồng/1 tháng ai lấy rồi thì phải đóng 2.400.000 đồng. Bà L vào 02 xuất, bà rút 01 xuất vào chương thứ 12, đến chương thứ 20 bà L đóng và xin phường nhưng chị D không cho nên bà L bỏ không theo phường nữa. Kết thúc phường vào tháng 02/2020, bà Lan đòi tiền phường và đến ngày 08/3/2020 chị D thanh toán còn nợ bà L số tiền phường là: 36.000.000 đồng, chị D đã trả 02 lần được 7.800.000 đồng. Số tiền còn nợ lại 28.200.000 đồng bà đòi nhiều lần nhưng chị D không trả, Nay bà L khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Giao Thuỷ buộc chị Phạm Thị D phải trả cho bà số tiền phường còn nợ lại là 28.200.000 đồng, bà không yêu cầu lãi. Chị D thừa nhận việc còn nợ lại bà L số tiền phường là 28.200.000 đồng nhưng do điều kiện kinh tế gia đình chị hiện nay khó khăn, chị chỉ có thể trả cho bà L 2.000.000đồng/1 tháng. Như vậy có đủ cơ sở xác định việc chị D còn nợ bà L số tiền phường là 28.200.000

đồng, các đương sự chỉ không không thống nhất với nhau về phương thức thanh toán. Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 15, 17, 18 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và buộc chị Phạm Thị D phải trả cho bà L số tiền nợ phường là 28.200.000đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 471Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 15, 17, 18 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L: Buộc chị Phạm Thị D phải trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền nợ phường là 28.200.000 đồng (Hai mươi tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Chị Phạm Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.410.000(một triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu số 0000155 ngày 04/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thuỷ.

3.Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Chi cụcTHADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; 01 bản;
- Lưu VP: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lâm